

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 520/2020/HS-ST
Ngày 16- 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn.

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Cao Tấn Ngoan, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 14 và 16 tháng 12 năm 2020 tại Hội trường A Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 482/2020/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 524/2020/QĐXXST-HS ngày 02/12/2020 đối với bị cáo:

Đặng Thái C, sinh năm 1985 tại tỉnh Hà Tĩnh; thường trú: Xóm 4 xã L, huyện S, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Đặng Thái K (đã chết) và con bà Văn Thị T, sinh năm 1955; bị cáo có vợ tên Trần Thị G, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 28/02/2020, có mặt.

Bị hại:

1. Anh Trần Huỳnh M, sinh năm 1988, có mặt.

2. Anh Trần Hoài N, sinh 1982, có mặt.

3. Anh Phan Tuấn D, sinh năm 1988, có mặt.

Cùng tạm trú: Tổ 39 khu phố L, phường H, Thành phố K, tỉnh Bình Dương

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại M, N, D.

1. Ông Phan Thúc Đ

2. Ông Phạm Công T

Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Hãng luật P, chi nhánh Bình Dương, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1958; thường trú: Ấp H, xã P huyện T tỉnh Đồng Tháp, có mặt.

2. Chị Đoàn Hồng Y, sinh năm 1991; thường trú: 63/37/1 đường 8, khu phố 1, phường X, quận Đ, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 1999, vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Thanh T1, sinh năm 1955, vắng mặt.

3. Chị Trần Thị T2, sinh năm 1977, có mặt.

4. Chị Trần Thị G, sinh năm 1997, có mặt.

5. Anh Nguyễn V1 Long Em, sinh năm 1981, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 00 ngày 20/10/2019, các anh Trần Huỳnh M, Trần Hoài N, Huỳnh Thanh T và Phan Tuấn D đến quán nhậu Đồng Quê địa chỉ thuộc tổ 39, khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương dự sinh nhật con anh Nguyễn Thành B (anh B là người làm công cho anh Trần Huỳnh M). Khoảng 19 giờ cùng ngày khi ra về ông Huỳnh Thanh T dắt xe mô tô ra nhưng để xe chắn lối đi vào đường hẻm cạnh quán Đồng Quê, lúc này bị cáo Đặng Thái C chở vợ con đi ăn tối về đến gần nhà trọ cạnh quán Miền Quê, do xe của ông T chắn lối đi nên C cự cãi chửi tục ông T. Lúc này N và D đang ngồi trong quán chạy ra bênh vực ông T nên cự cãi, thách thức với bị cáo C, vợ bị cáo C (Trần Thị N bế con về phòng trọ), lúc này N, D cầm vỏ chai bia Tiger trong quán ném về phía C khi C đi về phòng trọ (ném không trúng), C đi vào phòng trọ của mình lấy 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 37,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 07 cm và 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 41 cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 06 cm đi ra chỗ của N, D. Lúc này Lê Hải G là bạn cùng quê với C và 03 người quen của G (không rõ nhân thân) cầm hung khí chạy theo C (chưa rõ hung khí gì). N, D tiếp tục cầm vỏ chai bia Tiger ném về phía nhóm của C. Do nhóm của N yếu thế hơn nên bỏ chạy, C đuổi theo nhóm N dùng dao chém, đâm vào vùng lưng, vùng bụng, mặt của N, chém vào vùng lưng, vùng bụng và tay phải của anh D. Anh D chạy nấp vào nhà dân gần đó, còn N chạy về hướng Công ty Kính Nồi. C tiếp tục truy đuổi anh D, N thì anh M từ phòng trọ chạy ra ôm C, C và anh M ngã xuống đất, C vùng ra dùng dao chém vào vùng đầu và đùi phải anh M. Sau đó C bỏ đi, anh M đến Công an phường Tân Đông Hiệp trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 37,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 07cm. 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 41 cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 06cm. 01 điều cày bằng kim loại màu bạc dài 56cm, đường kính 04cm, một chân để dựng ống bị gãy.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1099/TgT/2019 ngày 02/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận bị hại Trần Huỳnh M bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo mặt sau 1/3 giữa đùi phải kích thước 9 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1), tỷ lệ 03%. Sẹo trán trái kích thước 3,5 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1), tỷ lệ 02%. Sẹo cằm phải kích thước 4 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều IV, mục 1), tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định 07% (bảy phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1100/TgT/2019 ngày 16/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận bị hại Trần Hoài N bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng lòi mạc nổi, rách và tụ máu thanh mạc dạ dày phải tiến hành phẫu thuật nội soi thám sát ổ bụng (áp dụng Chương 5, điều V, mục 5), tỷ lệ 10%. Tổn thương gãy xương chính mũi, không ảnh hưởng đến chức năng thở và ngửi (áp dụng Chương 1, điều II, mục 1.3), tỷ lệ 09%. Gãy mỏm ngang L3-L4 bên phải (mỏm bên) (áp dụng Chương 8, điều VII, mục 6.2), tỷ lệ 11%. Sẹo tháp mũi kích thước 1,3 x 0,2cm, đổi màu, sơ dính, xấu về thẩm mỹ (áp dụng Chương 13, điều II, mục 1.1), tỷ lệ 05%. Sẹo vùng thắt lưng kích thước 12 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 03%. Sẹo hạ sườn phải kích thước 2,5 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 01%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 34% (ba mươi bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích vùng hạ sườn phải do vật sắc nhọn. Thương tích mũi lưng do vật sắc.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1101/TgT/2019 ngày 06/12/2019 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai kết luận bị hại Phan Tuấn D bị thương tích như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Vết thương thấu bụng phải phẫu thuật thăm dò ổ bụng bằng nội soi (áp dụng Chương 5, điều V, mục 5), tỷ lệ 10%. Sẹo lưng phải kích thước 3,5 x 0,7cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 02%. Sẹo hạ sườn phải kích thước 2,5 x 0,3cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 01%. 02 sẹo cẳng tay phải kích thước 03 x 0,3cm và 01 x 0,2cm (áp dụng Chương 9, điều I, mục 1), tỷ lệ 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp cộng lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 14% (mười bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: Vật gây thương tích lưng do vật sắc. Thương tích mạn sườn phải và cẳng tay phải do vật sắc nhọn.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.029 -2020/ADN ngày 27/02/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Hồ sơ ADN các mẫu không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu:
- + Dấu vết trên toàn bộ lưỡi con dao ký hiệu M1.
- + Phần không vết nâu trên cán dao ký hiệu M1.
- + Dấu vết tại vị trí bị lõm trên thân điều cày.
- + Dấu vết phần còn lại của điều cày.
- Hồ sơ ADN đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu:
- + Vết nâu trên cán dao ký hiệu M1.
- ADN của Trần Huỳnh M có hiện diện trên vết nâu cán dao ký hiệu M1.
- ADN của Trần Hoài N không hiện diện trên vết nâu cán dao ký hiệu M1.
- ADN của Phan Tuấn D không hiện diện trên vết nâu cán dao ký hiệu M1.

Bản kết luận giám định pháp y về ADN số 3.029A-2020/ADN ngày 06/3/2020 của Trung tâm giám định pháp y thuộc Sở y tế thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- Hồ sơ ADN mẫu dấu vết trên toàn bộ phần cán dao ký hiệu M2 không đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu.
- Hồ sơ ADN mẫu dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi dao ký hiệu M2 đủ làm cơ sở so sánh đối chiếu.
- ADN của Trần Huỳnh M có hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi dao ký hiệu M2.
- ADN của Trần Hoài N có hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi dao ký hiệu M2.
- ADN của Phan Tuấn D không hiện diện trong dấu vết trên toàn bộ phần lưỡi dao ký hiệu M2.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 542/GĐHS/2020 ngày 08/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đối với bị hại Trần Hoài Nhi, kết luận:

- Vết thương để lại sẹo tháp mũi kích thước 1,3 x 0,2cm, gãy chính mũi. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng tháp mũi với lực nhẹ gây nên.
- Vết thương hạ sườn phải để lại sẹo kích thước 2,5 x 0,3cm, lõm mạc nối. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng hạ sườn phải theo hướng gần vuông góc bề mặt da (lực đâm).

- Vết thương sọc vùng thắt lưng kích thước 12 x 0,3cm, gãy mồm ngang L3-L4 bên phải. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng thắt lưng với lực rất mạnh gây ra.

- Bệnh nhân lúc vào viện trong tình trạng sinh liệu ổn. Tổn thương của nạn nhân Trần Hoài N thuộc loại cấp cứu trì hoãn không ảnh hưởng ngay đến tính mạng của nạn nhân.

Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 541/GĐHS/2020 ngày 08/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Đồng Nai, đối với bị hại Phan Tuấn D, kết luận:

- Vết thương lưng phải để lại sọc kích thước 3,5 x 0,7cm. Tổn thương có đặc điểm bên ngoài rách da, không tổn thương ở khoang ngực. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng lưng phải với lực nhẹ gây nên.

- Vết thương hạ sườn phải (vùng hạ sườn phải) để lại sọc kích thước 2,5 x 0,3cm. Tổn thương này do vật sắc nhọn tác động vào vùng hạ sườn phải theo hướng gần vuông góc bề mặt da (lực đâm).

- Vết xuyên thấu 1/3 trên cẳng tay phải để lại sọc mặt sau ngoài kích thước 3 x 0,3cm và mặt trước kích thước 01x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc tác động vào vùng 1/3 trên cẳng tay phải, theo hướng từ ngoài vào trong và chéch ra trước gần vuông góc với bề mặt da (lực đâm) gây ra.

- Bệnh nhân lúc vào viện trong tình trạng sinh liệu ổn. Tổn thương của nạn nhân Phan Tuấn D thuộc loại cấp cứu trì hoãn không ảnh hưởng ngay đến tính mạng của nạn nhân.

Đối với Phan Tuấn D và Trần Hoài N có hành vi gây gỗ, dùng vỏ chai bia Tiger ném về phía C và ném vào nhà trọ của C (không gây thương tích cho ai) Công an thành phố Dĩ An ra Quyết định xử phạt hành chính mỗi người 750.000 đồng.

Đối với Lê Hải G và 03 người quen của G cầm hung khí chạy theo C (không xác định được hung khí gì) tại thời điểm C dùng dao đánh chém N, M, D chưa đủ chứng cứ xác định G đồng phạm với C về tội “Cố ý gây thương tích”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Dĩ An ra thông báo truy tìm các đối tượng và tiếp tục xác minh làm rõ khi nào có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại yêu cầu bị cáo C phải bồi thường; Trần Huỳnh M yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần số tiền 80.000.000 đồng. Trần Hoài N, Trần Tuấn D yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, thu nhập bị mất, tổn thất tinh thần mỗi người số tiền 200.000.000 đồng.

Cáo trạng số 512/CT – VKS ngày 11 tháng 11 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Đặng Thái C về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử

áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo C từ 05 năm 06 tháng đến 6 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo C bồi thường cho bị hại M, N, D theo quy định pháp luật.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy dao, điều cày đã thu giữ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại M, N, D trình bày: Không thống nhất với bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo C. Việc bị cáo C gây thương tích cho bị hại M, N và D các bị hại và bị cáo thừa nhận. Nhưng trong vụ án này còn có đồng phạm cùng tham gia gây thương tích cho các bị hại gồm Lê Hải G và 03 người không rõ nhân thân là bạn G, trong đó G xác định được năm sinh, nơi thường trú, quá trình điều tra G đã bỏ trốn không có mặt tại địa phương. Quá trình gây thương tích cho các bị hại thì G và 03 người không rõ nhân thân chạy theo C, vật chứng thu giữ ngoài 02 con dao của C còn thu giữ 01 điều cày tại phòng G. Bản thân bị hại M xác định có 01 người cầm cây tròn sáng vút sau ốt, người này không xác định được là ai. Do vậy, trong vụ này có đồng phạm, việc tách điều tra sau khi làm rõ được G và 03 đồng phạm của G là bỏ lọt tội phạm. Đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ điều tra bổ sung khởi tố đối với Lê Hải G với vai trò đồng phạm trong vụ án.

Bị hại M trình bày: Khi ra chứng kiến việc bị cáo C cầm dao truy sát N và D, tôi ôm hai tay C lại vật xuống đất, C không thể gây thương tích cho tôi được, trong việc này còn có đồng phạm của C gây ra đã dùng dao, cây đánh tôi. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Bị hại N, D trình bày: Ngoài việc C gây thương tích còn bị những người khác quen biết C gây thương tích, đề nghị xem xét lại.

Bị cáo C không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án bị cáo C nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận việc mình làm, đã vi phạm pháp luật. Hiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn là lao động chính trong gia đình, bị cáo xin xem xét giảm nhẹ mức hình phạt thấp nhất để sớm hòa nhập xã hội làm việc bồi thường cho các bị hại. Bị cáo trong lúc nóng giận gây thương tích cho các bị hại, bị cáo cầm dao ra là đuổi chém các bị hại, việc này chỉ bị cáo làm chứ không bàn bạc với bất cứ ai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo: Lời khai bị hại, người làm chứng, kết luận giám định thương tích, giám định AND, bản thực nghiệm điều tra, lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo Đặng Thái C thể hiện khoảng 19 giờ ngày 20/10/2019 tại khu vực quán Đồng Quê địa chỉ 39 khu phố Chiêu Liêu, phường Tân Đông Hiệp, Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Do mâu thuẫn trong việc để xe gây vướng trên đường đi giữa bị cáo C và ông

Huỳnh Thanh T dẫn đến mâu thuẫn cãi nhau giữa C, ông T. Sau đó Trần Hoài N, Phan Tuấn D ra bệnh vực ông T thách thức cãi nhau với C. N, D lấy vỏ chai bia Tiger ném C, lúc này C về phòng trọ lấy 02 con dao (hung khí nguy hiểm) đâm chém vào vùng bụng, mặt, lưng, tay, đầu, đùi hậu quả làm anh N bị thương tích 34%, anh D bị thương tích 14%, anh Trần Huỳnh M bị thương tích 7%. Như vậy, hành vi trên của bị cáo C đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 512/CT-VKS ngày 11/11/2020 của Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo C là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo C không có.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền để bồi thường 01 phần cho các bị hại (số tiền 50.000.000 đồng), phạm tội do có 01 phần lỗi của bị hại N, D sử dụng vỏ chai bia Tiger ném bị cáo C, ném vào phòng ở trọ của C. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo C thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo C có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo C phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 10 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe bị hại N, D, M được bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên Tòa các bị hại yêu cầu bồi thường M 80.000.000 đồng, N 200.000.000 đồng, D 200.000.000 đồng. Do bị cáo, bị hại không thỏa thuận được việc bồi thường. Qua xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản bồi thường sau:

+ Bị hại M thể hiện ngày nằm viện trên hồ sơ bệnh án ngoại khoa ngày 20/10/2019 đến ngày 29/10/2019, tiền công lao động trong những ngày nằm viện điều trị 1.000.000 đồng x 9 ngày = 9.000.000 đồng, tiền xe đi lại 3.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 4.870.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở (10 x 1.490.000 đồng/ 1 tháng = 14.900.000 đồng. Tổng các khoản được chấp nhận 31.770.000 đồng.

+ Bị hại N thể hiện ngày nằm viện trên hồ sơ bệnh án ngoại khoa ngày 20/10/2019 đến ngày 6/11/2019, tiền công lao động trong những ngày nằm viện điều trị 500.000 đồng x 17 ngày = 8.500.000 đồng, tiền xe đi lại 3.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 23.105.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 25 tháng lương cơ sở (25 x 1.490.000 đồng/1 tháng = 37.250.000 đồng. Tổng các khoản được chấp nhận 71.855.000 đồng.

+ Bị hại D thể hiện ngày nằm viện trên hồ sơ bệnh án ngoại khoa ngày 20/10/2019 đến ngày 29/10/2019, tiền công lao động trong những ngày nằm viện điều trị 500.000 đồng x 9 ngày = 4.500.000 đồng, tiền xe đi lại 3.000.000 đồng, tiền thuốc điều trị 20.005.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 15 tháng lương cơ sở (15 x 1.490.000 đồng/ 1 tháng = 22.350.000 đồng. Tổng các khoản được chấp nhận 49.855.000 đồng.

Trong vụ án do bị hại N, D cũng có 01 phần lỗi dẫn đến việc phạm tội của bị cáo C. Do vậy về trách nhiệm dân sự bị hại N và D cũng phải chịu 01 phần tương ứng mỗi bị hại 20% trên tổng số tiền bị cáo C phải bồi thường. Cụ thể bị cáo C phải bồi thường cho bị hại N 57.484.000 đồng, bồi thường cho bị hại D 39.884.000 đồng.

Gia đình bị cáo C đã nộp 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để bồi thường cho bị hại tại thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An. Khoản còn lại 79.538.000 đồng (bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) bị cáo phải nộp tiếp để bồi thường .

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ dao, điều cày do liên quan, sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Trong vụ án còn có liên quan đến Lê Hải G và 03 người bạn của G không rõ nhân thân. Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An tách điều tra xác minh xử lý sau là phù hợp.

[9] Đối với bài bào chữa của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ vụ án để điều tra bổ sung, khởi tố đối với Lê Hải G trong vụ án không phù hợp với quan điểm của hội đồng xét xử do vậy không được chấp nhận. Bởi lẽ, hồ sơ vụ án và lời khai các bị hại thể hiện, ngoài C gây thương tích còn có G và 03 người bạn của G chạy theo sau C, ngoài C còn ai gây thương tích cho các bị hại thì không xác định được cụ thể, mặt khác qua kết quả giám định ADN, biên bản thực nghiệm điều tra trong vụ án. Do vậy, cơ quan điều tra tách điều tra xác minh xử lý sau đối với Lê Hải G và 03 người không rõ nhân thân là phù hợp.

[10] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, việc xử lý vật chứng và mức hình phạt bị cáo C phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[12] Án phí sơ thẩm: Bị cáo C phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đặng Thái C phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đặng Thái C 05 (năm) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam ngày 28/2/2020.

2. Các biện pháp tư pháp:

2.1 Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Đặng Thái C phải bồi thường cho các bị hại tổng số tiền 129.538.000 đồng (một trăm hai mươi chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) cụ thể:

+ Anh Trần Huỳnh M số tiền 31.770.000 đồng (ba mươi một triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn đồng)

+ Anh Trần Hoài N số tiền 57.884.000 đồng (năm mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

+ Anh Phan Tuấn D số tiền 39.884.000 đồng (ba mươi chín triệu, tám trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) gia đình bị cáo C nộp tại biên lai thu số 0003559 ngày 15/12/2020 tại Thi hành án dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương được trả bồi thường cho bị hại M, N và D. Khoản còn lại 79.538.000 đồng (bảy mươi chín triệu, năm trăm ba mươi tám nghìn đồng) bị cáo C tiếp tục phải nộp bồi thường tiếp.

Kể từ ngày anh M, N, D có yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo chậm trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho anh M, N, D khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2 Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 37,5cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 07cm. 01 con dao cán bằng gỗ, thân dao dài 41cm, mũi dao nhọn, phần rộng nhất của lưỡi dao 06cm. 01 điều cày bằng kim loại màu bạc dài 56cm, đường kính 04cm, một chân để dựng ống bị gãy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/11/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Đặng Thái C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 3.977.000 đồng (ba triệu chín trăm, bảy mươi bảy nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an TP Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh